

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **181/2021/HS-ST**
Ngày 30 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Mỹ

Bà Hồ Thị Ngân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Sang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Thiềm Văn Ty - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **124/2021/TLST-HS** ngày **16/7/2021** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **198/2021/HSST-QĐ** ngày **03/12/2021** đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu H, sinh năm 1950 tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp R, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: **Không**; Trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Ngô Thị H3 (đều đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị T và 06 người con, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1984; Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/4/2021. (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu H: Ông Phạm Hữu P – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý theo Quyết định của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước. (có mặt)

- Bị hại: Ông Trần Phúc H1, sinh năm 1976 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Người làm chứng:

NLC1, sinh năm 1983 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NLC2, sinh năm 1984 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp R, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

NLC3, sinh năm 1955 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp R, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

NLC4, sinh năm 1985 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp R, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- *Người chứng kiến:*

Ông Huỳnh Trung N, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 487/50A đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 17/3/2021, ông Trần Phúc H1 cùng với NLC1 đang sửa xe cuốc tại khu đất trống kế bên số 1097A đường L, phường A, thành phố R, thì Nguyễn Hữu H cùng với NLC3 (là vợ của H), NLC2 (là con gái của H) và NLC4 tìm đến nói chuyện về việc ông H1 và NLC2 có thỏa thuận mua bán xe cuốc, do trước đó H1 hứa giao xe nhưng khi đến thời hạn giao xe H1 không thực hiện.

Trong lúc nói chuyện, H1 và H xảy ra cãi nhau nên H1 lên xe mô tô định đi mua phụ tùng về để sửa xe cuốc thì bị H nắm giữ xe lại. Lúc này, H lấy 01 cây dao, lưỡi bằng kim loại, dài khoảng 20cm từ trong túi quần ra cầm ở tay phải và đâm 01 nhát vào vùng lưng bên phải của H1 gây thương tích. Sau khi bị đâm trúng, H1 bỏ chạy, còn H định đuổi theo thì NLC3 và NLC2 can ngăn lại; đồng thời NLC2 giật lấy con dao trên tay H vứt xuống khu vực bụi cỏ gần đó. Ông H1 được người thân đưa đến Bệnh viện Bình An để điều trị.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút, cùng ngày 17/3/2021, ông H1 đến Công an phường A, thành phố R trình báo sự việc; ông có đơn yêu cầu khởi tố vụ án và giám định thương tích.

Ngày 22/4/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá ra quyết định khởi tố vụ án hình sự; khởi tố bị can và lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Hữu H để điều tra.

Vật chứng vụ án không thu hồi được: Đối với hung khí là 01 cây dao lưỡi bằng kim loại, dài khoảng 20cm, NLC2 (con gái của bị cáo) sau khi giật con dao trên tay bị cáo đã vứt xuống khu vực bụi cỏ; cơ quan điều tra truy tìm nhưng không thu hồi được.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 145/TgT, ngày 01/4/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận về thương tích của Trần Phúc H1 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo phần mềm vùng lưng phải.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01% (một phần trăm).
3. Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và bị hại không có khiếu nại đối với kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 141/CT-VKSRG ngày 13/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hữu H về tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, o, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, **Điều 36** của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Hữu H 01 năm cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Về phần dân sự: Bị hại và bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong tổng số tiền 1.500.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất việc xác định tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị cho bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ với thời gian áp dụng ít hơn so với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Ý kiến của bị hại Trần Phúc H1: Đề nghị xem xét hình phạt áp dụng đối với bị cáo theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, mong được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tiến hành tố tụng những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu H khai nhận hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo đúng với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Cụ thể: Vào khoảng 11 giờ, ngày 17/3/2021, khi bị hại Trần Phúc H1 đang sửa xe cuốc tại khu đất trống nằm kế địa chỉ số 1097A, đường L, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, thì bị cáo cùng với NLC3 (vợ bị cáo), NLC2 (con bị cáo) và NLC4 đến gặp ông H để nói chuyện về việc mua bán xe cuốc. Trong lúc hai bên nói chuyện thì bị cáo và ông H xảy ra cãi nhau nên bị cáo đã dùng tay phải lấy từ trong túi quần của bị cáo ra một con dao, lưỡi bằng kim loại, dài khoảng 20cm đâm một nhát vào vùng lưng bên phải của ông H1 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể qua giám định là 01%.

Xét thấy hành vi của bị cáo là dùng hung khí tấn công người khác; bị cáo phải nhận thức rõ hành vi này có thể gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng vẫn mong muốn cho hậu quả đó xảy ra. Hay nói cách khác chính hành vi của bị cáo là nguyên nhân gây ra thương tích cho bị hại.

Về đặc điểm của hung khí mà bị cáo sử dụng để gây thương tích cho bị hại là một con dao, lưỡi bằng kim loại, dài khoảng 20cm. Theo hướng dẫn tại tiêu mục 3.1 mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 và điểm a tiêu mục 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì hung khí mà bị cáo sử dụng được xác định là hung khí nguy hiểm.

Xét thấy, bị cáo nhận tội do thực sự thành khẩn, lời khai nhận của bị cáo về hành vi và các tình tiết của vụ án phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và người chứng kiến; phù hợp với kết luận giám định pháp y của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang, cùng với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Theo đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu H đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1

Điều 134 Bộ luật hình sự “*Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 “*Dùng hung khí nguy hiểm*” của Điều luật nêu trên. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá truy tố bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật và gây mất trật tự, trị an xã hội. Bản thân bị cáo khi thực hiện tội phạm có ý thức và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đủ khả năng nhận thức được hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra; tuy nhiên chỉ vì sự nóng giận nhất thời bị cáo đã không kiềm chế được hành vi của bản thân gây ra thương tích cho bị hại. Về tỷ lệ thương tật của bị hại là ở mức thấp, hành vi của bị cáo thuộc loại phạm tội ít nghiêm trọng, cần xem xét mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong với tổng số tiền 1.500.000 đồng. Bị hại không có yêu cầu bồi thường nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; các bên đã thực hiện xong thỏa thuận bồi thường thiệt hại; bị cáo là người đủ 70 tuổi; bản thân bị cáo là người có công với cách mạng (được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì); bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đủ căn cứ cho bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, o, s và x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có cha và bà nội là người có công với cách mạng (được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước), nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nên được xem là có nhân thân tốt, đây là đặc điểm cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ tính răn đe đối với bị cáo. Do đó có căn cứ để Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử thống nhất cho bị cáo áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ với thời gian áp dụng thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhưng vẫn nằm trong khung hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và qua đó cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Về nghĩa vụ khấu trừ thu nhập: Bị cáo là người trên 70 tuổi, không còn khả năng lao động, không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử thống nhất miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với hung khí là 01 cây dao lưỡi bằng kim loại, dài khoảng 20cm, NLC2 (con gái của bị cáo) sau khi giật con dao trên tay bị cáo đã vứt xuống khu vực bụi cỏ, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không gặp nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hữu H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, o, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu H cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời

điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Bị cáo Nguyễn Hữu H được miễn việc khấu trừ thu nhập.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hữu H phải chịu án phí là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo và bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Công An Tp. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hoàng Hồng Thắm